

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh tai xanh ở lợn năm 2021 tỉnh Phú Yên

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Công văn số 4757/BNN-TY ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2021;

Công văn số 4008/UBND-KT ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về phối hợp xây dựng và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 330/TTr-SNN ngày 30/11/2020). UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh tai xanh ở lợn năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục khống chế bệnh tai xanh ở lợn một cách bền vững trong năm 2021, nhằm phát triển chăn nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; giảm thiểu nguy cơ phát sinh các ổ dịch tai xanh; không để xảy ra các ổ dịch lớn, lây lan ra diện rộng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nhằm bảo vệ và phát triển chăn nuôi lợn trong toàn tỉnh.
- Nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan trên diện rộng.
- Đảm bảo an toàn cho người tham gia phòng chống dịch.

II. NỘI DUNG

1. Khi trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận chưa có dịch tai xanh ở lợn:

a) Phòng bệnh bằng vắc xin:

- Đối tượng tiêm phòng: Lợn nái, lợn đực giống.
- Phạm vi tiêm phòng: Vùng ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định.
- Thời gian tiêm phòng:
 - + Tổ chức tiêm phòng định kỳ theo quy trình nuôi, tiêm phòng bổ sung đối với đàn mới phát sinh, đàn đã hết miễn dịch bảo hộ.
 - + Liều lượng, đường tiêm: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.
- Căn cứ vào thông báo chủng vi rút tai xanh lưu hành tại thực địa, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng để phòng, chống bệnh tai xanh cho phù hợp.

- Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng.

b) Thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng:

Sử dụng các loại hóa chất trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam như: Vôi bột, xà phòng, Iodine, Benkocide... định kỳ tiêu độc môi trường chăn nuôi, cơ sở giết mổ động vật, phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, những khu vực có nguy cơ cao... và theo hướng dẫn tại Phụ lục số 08 về hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Khi trên địa bàn tỉnh chưa có dịch và tỉnh lân cận có dịch tai xanh:

a) Mục tiêu: Ngăn chặn có hiệu quả sự lây lan dịch tai xanh từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh.

b) Các hoạt động cụ thể: được triển khai như khoản 1, Phần II Kế hoạch này và triển khai thêm một số nội dung sau:

Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quyết định thành lập các chốt kiểm dịch động vật tạm thời để kiểm tra việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; cấm vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn có xuất xứ từ các địa phương có dịch vào tỉnh.

3. Khi trên địa bàn tỉnh có ổ dịch tai xanh, nhưng chưa lây lan ra diện rộng:

a) Mục tiêu: Nhanh chóng dập tắt ổ dịch; bao vây khống chế ổ dịch không để lây lan bệnh dịch ra xung quanh.

b) Các hoạt động cụ thể:

- Tiêm phòng khẩn cấp khi có dịch xảy ra:

+ Tổ chức tiêm phòng cho lợn mẫn cảm với bệnh tại các thôn, buôn nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với lợn mẫn cảm tại các thôn, buôn chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh với xã có dịch.

+ Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng.

+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn, quản lý, thực hiện tiêm phòng và giám sát tiêm phòng.

- Tiêu độc khử trùng: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh hỗ trợ thuốc sát trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi nơi xảy ra ổ dịch và các vùng giáp ranh với ổ dịch.

- Giám sát bệnh tai xanh: Giám sát lâm sàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn lợn mới nuôi, đàn lợn trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định.

4. Khi trên địa bàn tỉnh có dịch xảy ra trên diện rộng:

a) Mục tiêu: Nhanh chóng bao vây, khống chế, dập tắt dịch, không để dịch lây lan ra diện rộng.

b) Các hoạt động cụ thể: Tương tự như khoản 3, Phần II, Kế hoạch này.

- Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dịch bệnh tai xanh ở lợn theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ thuốc sát trùng và vắc xin tai xanh để phòng, chống dịch bệnh tai xanh.

5. Xử lý lợn mắc bệnh:

- Tiêu hủy ngay lợn chết do bệnh.

- Đối với các ổ dịch nhỏ lẻ mới xảy ra trên địa bàn: Khuyến khích tiêu hủy lợn mắc bệnh để giảm thiểu nguy cơ dịch lây lan rộng, cách ly triệt để lợn chưa mắc bệnh để theo dõi; khuyến khích giết mổ tiêu thụ tại chỗ đối với lợn khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh.

- Đối với trường hợp bệnh xảy ra trên diện rộng: Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh nặng (là những lợn có bệnh, đã được chăm sóc tích cực, được hỗ trợ tăng cường sức đề kháng trong vòng 07 ngày nhưng không có khả năng bình phục), nuôi cách ly triệt để lợn mắc bệnh nhẹ để theo dõi chặt chẽ diễn biến bệnh; khuyến khích giết mổ tiêu thụ tại chỗ đối với lợn khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh, trường hợp không giết mổ phải nuôi cách ly để theo dõi.

- Các xã, phường, thị trấn chuẩn bị trước địa điểm chôn lấp lợn bệnh, chết khi có dịch xảy ra. Việc tiêu hủy, chôn lấp lợn thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

6. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh:

Mẫu bệnh phẩm là dịch ngoáy mũi, dịch nước bọt, máu của lợn đang sốt cao; phổi, lách, hạch lâm ba của lợn mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh gửi về phòng xét nghiệm được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

7. Công bố hết dịch:

Công bố hết dịch tại Điều 31 của Luật Thú y và Điều 11 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KHI CÓ DỊCH TAI XANH XẢY RA

1. Khi dịch xảy ra nhỏ lẻ, diện hẹp:

a) Ngân sách tỉnh: Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng bao vây ổ dịch, thuốc sát trùng, dụng cụ, vật tư, trang thiết bị bảo quản vắc xin, bảo quản và vận chuyển vắc xin (tỉnh, huyện), giám sát lâm sàng, tập huấn, hội nghị, hội thảo (cấp tỉnh), xét nghiệm, và các hoạt động phòng, chống dịch.

b) Ngân sách huyện: Kinh phí chỉ đạo tiêm phòng, tập huấn, hội nghị (cấp huyện), triển khai tiêu độc khử trùng, công tiêm phòng, bảo hộ lao động phòng chống dịch, bảo quản, vận chuyển vắc xin từ huyện đến xã và trong quá trình tiêm phòng, lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh; kinh phí hỗ trợ tiêu hủy lợn, sự cố trong và sau khi tiêm phòng (mức hỗ trợ thực hiện như điểm b, khoản 4, Điều 3 Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số

10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh). Những đàn lợn thuộc đối tượng tiêm phòng bắt buộc, nếu không chấp hành tiêm phòng mà để xảy ra dịch thì buộc phải tiêu hủy toàn bộ đàn lợn và chủ chăn nuôi sẽ không được hỗ trợ bồi thường thiệt hại.

c) Kinh phí thuộc doanh nghiệp, chủ chăn nuôi tự đảm bảo: Chủ chăn nuôi lợn bao gồm (chủ cơ sở chăn nuôi trang trại, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp quân đội) có trách nhiệm tiêm phòng toàn bộ đàn lợn của mình và phải thanh toán toàn bộ chi phí tiêm phòng (vắc xin và các chi phí cho tiêm phòng).

d) Khái toán kinh phí thực hiện (chưa bao gồm ngân sách huyện): Dự phòng khi dịch xảy ra nhỏ lẻ sẽ triển khai thực hiện là: **568.000.000** đồng, bao gồm:

- Kinh phí mua vắc xin: Dự kiến mua vắc xin dự trữ 5% tổng đàn lợn (115.000 con), tương đương 5.750 liều tai xanh là **190.000.000** đồng (*dự trữ bằng tiền khi có ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra sẽ mua vắc xin tiêm phòng khẩn cấp*).

- Kinh phí mua thuốc tiêu độc khử trùng Hanlusep BGF (2.000 lít): **330.000.000** đồng.

- Các khoản chi khác có liên quan: **48.000.000** đồng (thẩm định giá mua, kiểm tra giám sát dịch bệnh tại các huyện, vận chuyển thuốc sát trùng, thu mẫu gửi xét nghiệm chẩn đoán bệnh).

2. Khi có dịch xảy ra trên diện rộng:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 10.000 liều vắc xin tai xanh và 10.000 lít thuốc sát trùng Benkocide.

- Ngân sách tỉnh: Sử dụng phần kinh phí 568.000.000 đồng đã cấp để tổ chức chống dịch.

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố nơi có dịch xảy ra:

- + Bồi dưỡng cán bộ cấp huyện, xã tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác tiêm phòng.

- + Mua dụng cụ, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

- + Tập huấn kỹ thuật bệnh tai xanh ở lợn.

- + Chi phí vận chuyển vắc xin, thuốc sát trùng, vật tư phòng chống dịch từ huyện đến xã.

- + Thông tin tuyên truyền, sơ kết, tổng kết.

- + Chi phí cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch (tiêu hủy lợn, tiêm phòng, tiêu độc, trực chốt kiểm dịch tạm thời và đội liên ngành phòng, chống dịch...).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra đôn đốc Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch, tổng hợp tình hình báo cáo cho UBND tỉnh.

- Chủ động làm việc với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch tai xanh ở lợn.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch tai xanh ở lợn.

3. Các sở, ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch tai xanh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch tai xanh trên địa bàn quản lý; xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể về phòng, chống dịch tai xanh ở lợn của huyện, thị xã, thành phố và tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, trình UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời. ✓

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/cáo);
- Cục Thú y (b/cáo);
- Các Sở: NNPTNT, TC, KHĐT, CT, YT; TTTT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chi cục CN và Thú y;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT-UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HK, HgA_{KH}



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ



THUYẾT MINH DỰ TOÁN

Kinh phí phòng chống Dịch Tai xanh khi có dịch xảy ra nhỏ lẻ năm 2021

(Kinh phí dự trữ khi có dịch xảy ra)

S tt	Nội dung	Đ vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Kinh phí mua vật tư				519.750.000
a	Vắc xin tai xanh	liều	5.750	33.000	189.750.000
b	Thuốc sát trùng Hanlusep BGF	lít	2.000	165.000	330.000.000
2	Công tác phí kiểm tra, giám sát và vận chuyển thuốc sát trùng				20.000.000
3	Chi phí thẩm định giá mua				3.000.000
4	Phí xét nghiệm chẩn đoán bệnh	mẫu	30	610.500	25.000.000
	Tổng cộng				567.750.000

Thuyết minh:

1. Kinh phí mua vật tư: **520.000.000 đồng** (làm tròn).

Số lượng vắc xin dự phòng: 5% tổng đàn lợn 115.000 con, tương đương 5.750 liều (tổng đàn theo thống kê cuối tháng 10/2020).

Giá vắc xin tạm tính: 5.750 liều x 33.000đ/liều = 189.750.000 đồng.

Thuốc sát trùng: 2.000 lít x 165.000đ/lít = 330.000.000 đồng.

2. Công tác phí kiểm tra, giám sát và vận chuyển thuốc sát trùng về huyện: **20.000.000 đồng** (làm tròn)

- Công tác phí đi kiểm tra và giám sát các huyện:

+ 04 người/ngày x 09 ngày/tháng x 02 tháng x 150.000 đ/ngày/người = 10.800.000 đồng.

+ Nhiên liệu ô tô công tác: 900 km x 1 lượt/tháng x 2 tháng x 15 lít/100 km x 16.000 đ/lít = 4.320.000 đồng.

- Chi phí vận chuyển thuốc sát trùng: 5.000.000 đồng.

- Công tác phí đi giao thuốc sát trùng: 01 người/ngày/đợt x 150.000 đ/người/ngày = 150.000 đồng.

3. Chi phí thẩm định giá mua: **3.000.000 đồng** (làm tròn)

Theo bảng giá tính tỷ lệ dịch vụ thẩm định giá, mức phí thẩm định: 0,5388% x 110% x (189.750.000 + 330.000.000) = 3.080.454 đồng.

4. Phí xét nghiệm định type vi rút: **25.000.000 đồng** (làm tròn)

Theo định mức chi về phí xét nghiệm tìm vi rút Tai xanh quy định tại khoản 4.1.1 mục 4.1 Phụ lục 2 Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

Dự kiến lấy 30 mẫu x 610.000 đ/ mẫu = 18.300.000 đồng

Công tác phí đi lấy mẫu: 02 người/lần x 10 lần x 150.000 đ/người/lần = 3.000.000 đồng.

Nhiên liệu ô tô đi lấy mẫu: 80 km/lần x 10 lần x 15 lít/100 km x 16.000 đ/lít = 1.920.000 đồng

Chi phí vật tư thu mẫu và gửi mẫu: 03 mẫu/lần x 10 lần x 200.000 đ/lần gửi = 2.000.000 đồng.
